

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 17-11-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 301/TB-TA ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị A, nơi cư trú: Thôn BK, xã LL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh KK, nơi cư trú: 15, A, U, G, Hàn Quốc; vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn H, nơi cư trú: Xóm Đ, TS, xã KG, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị A trình bày:*

Chị kết hôn với anh KK trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 13 tháng 11 năm 2017, và ghi chú kết hôn tại UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 29/12/2017. Sau khi kết hôn,

vợ chồng chung sống với nhau thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ngôn ngữ, phong tục tập quán bất đồng, chênh lệch về tuổi tác, cách sống không hợp nhau. Chị đã trở về sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở Việt Nam từ năm 2018 cho đến nay. Từ đó, vợ chồng đã ly thân với nhau, không quan tâm, liên lạc với nhau. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh KK để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung: Chị và anh KK không có tài sản chung, không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc xác nhận cha cho con: Trong quá trình sống ly thân với anh KK, chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn H mang thai và sinh ra cháu gái với tên dự sinh Bùi Ngọc Khánh Vào ngày 15/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1114, quyển số GCS/20T của Bệnh viện Đa khoa huyện TN. Nay, chị đề nghị Tòa án xác định cháu gái mà chị sinh ra nêu trên là con đẻ của chị và anh Nguyễn Văn H, không phải là con đẻ của anh KK.

*Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn anh KK:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc ủy thác thông qua Bộ Tư pháp. Ngày 23/7/2021, TAND thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 2121/BTP-PLQT ngày 16/7/2021 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp với nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do: Địa chỉ không đầy đủ (thiếu số phòng/căn hộ). Nguyên đơn chị Bùi Thị A không thể cung cấp địa chỉ khác của bị đơn anh KK. Tòa án đề nghị và đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, niêm yết tại Trụ sở của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đối với anh KK. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng **đã thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và niêm yết tại Trụ sở TAND thành phố Hải Phòng** đối với anh KK.

*Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh thống nhất với lời khai của chị Bùi Thị A về việc xác nhận cha cho con. Anh đề nghị TAND thành phố Hải Phòng xác nhận cháu gái do chị Bùi Thị A sinh ra với tên dự sinh Bùi Ngọc Khánh Vào ngày 15/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1114, quyển số GCS/20T của Bệnh viện Đa khoa huyện TN là con đẻ của anh với chị Bùi Thị A.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến và không có sự thay đổi nội dung tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy

định tại Điều 227, Điều 288, điểm b khoản 5 Điều 477, điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giải quyết cho chị Bùi Thị A ly hôn với anh KK; không giải quyết về con chung, tài sản chung giữa chị Bùi Thị A và anh KK; xác định anh Nguyễn Văn H là cha đẻ cháu gái do chị Bùi Thị A sinh ra với tên dự sinh Bùi Ngọc Khánh Vào ngày 15/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1114, quyển số GCS/20T của Bệnh viện Đa khoa huyện TN. Về án phí dân sự sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp: Chị Bùi Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về việc xác định cha cho con, nguyên đơn chị Bùi Thị A đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn anh KK là người nước ngoài và sinh sống tại Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh KK vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Bùi Thị A kết hôn với anh KK tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 13 tháng 11 năm 2017, và ghi chú kết hôn tại UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 29/12/2017, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia Đ năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán, chênh lệch về độ tuổi. Chị Bùi Thị A đã trở về Việt Nam sinh sống từ năm 2018, chính vì sự xa cách về địa lý nên vợ chồng không liên lạc, quan tâm đến nhau. Anh chị sống ly thân với nhau trong một thời gian dài. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Bùi Thị A và anh KK đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia Đ năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Bùi Thị A.

[4] Về con chung, tài sản chung: Chị Bùi Thị A xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung. Tuy nhiên, do anh KK không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung, mặt khác chị Bùi Thị A không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về việc xác định cha cho con: Theo lời khai của chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất thể hiện: Cháu gái do chị Bùi Thị A sinh ra với tên dự sinh Bùi Ngọc Khánh Vào ngày 15/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1114, quyển số GCS/20T của Bệnh viện Đa khoa huyện TN là con đẻ của chị Bùi Thị A và anh H. Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 27/10/2021 của Công ty TNHH Dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro thể hiện: Anh Nguyễn Văn H có quan hệ huyết thống cha-con với cháu Bùi Ngọc Khánh Vy, với độ tin cậy 99,999999%. Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia Đ chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị A xác định anh Nguyễn Văn H là cha đẻ của cháu gái do chị Bùi Thị A sinh ra với tên dự sinh Bùi Ngọc Khánh Vào ngày 15/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1114, quyển số GCS/20T của Bệnh viện Đa khoa huyện TN.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp:

[6.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Bùi Thị A được chấp nhận nên chị Bùi Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6.2] Phí ủy thác tư pháp: Chị Bùi Thị A là nguyên đơn nên phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia Đ;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị A được ly hôn anh KK .
2. Về con chung, tài sản chung: Chị Bùi Thị A xác nhận không có con chung, không có tài sản chung với anh KK và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về việc xác định cha cho con: Xác định anh Nguyễn Văn H là cha đẻ của cháu gái do chị Bùi Thị A sinh ra với tên dự sinh Bùi Ngọc Khánh Vào ngày 15/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1114, quyển số GCS/20T của Bệnh viện Đa khoa huyện TN.

4. Về án phí dân sự và phí ủy thác tư pháp: Chị Bùi Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0019245 ngày 08 tháng 02 năm 2021 và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu số 0019247 ngày 09 tháng 02 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp.

### 3. Về quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh KK (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tuyến**